

Bản án số: 570 /2022/HS-PT

Ngày: 23 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 484/2022/TLPT-HS ngày 24-10-2022, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HS-ST ngày 14 - 09 - 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phùng Văn N - sinh năm: 1972, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Sinh H, con bà: Nông Thị L; bị cáo có vợ Lương Thị N; có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022 cho đến nay - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn N: Luật sư Võ Hữu D – Công ty Luật Đ – thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Phùng Văn Q, sinh năm 1998; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2022, sau khi đi viếng đám ma xong, bị cáo Phùng Văn N về nhà ngồi ăn cơm, uống rượu một mình. Một lúc sau thì N thấy vợ là Lương Thị N (*sinh năm 1976*) và các con là Phùng Văn Q (*sinh năm 1998*), Phùng Thị V (*sinh năm 2002*), Hoàng Thị N (*sinh năm 1998*) đi chơi về thì N hỏi vợ, con: “*Hôm nay làm gì mà không đi rải phân lúa?*”, thì Q nói: “*Tại sao lúc nào bố say bố cũng chửi vợ con thế?*”, thì giữa hai bố con xảy ra cãi nhau. N đi đến tủ lạnh lấy một cây kéo bằng kim loại, dài 18cm, có đầu nhọn, rồi cầm kéo đi từ trong nhà ra, thấy vậy bà N chạy đến đóng cửa nhà lại để ngăn cản N không cho đi ra ngoài. N dùng tay đẩy bà N ngã xuống nền nhà rồi đẩy cửa chạy ra ngoài sân nơi Phùng Văn Q đang đứng, dùng kéo đâm mạnh một nhát vào vùng bụng dưới của Q gây thương tích. Sau đó, N bỏ chạy ra vườn mía phía sau nhà để ngủ, còn Phùng Văn Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/GĐHS, ngày 15/3/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận đối với thương tích của Phùng Văn Q: Vết thương vùng hông lưng phải, kích thước # 5cm. Vết mổ đường trắng giữa trên dưới rộng # 20cm. Tổn thương thủng tĩnh mạch chủ (*02 vết thương xuyên từ mặt trước ra mặt bên tĩnh mạch chủ kích thước # 1 cm và 0,7cm*). Thủng ruột non 04 lỗ kích thước # 0,5cm x 0,7cm, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng. Thủng đại tràng ngang 02 lỗ kích thước # 02 cm và 1,5cm, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng và làm hậu môn nhân tạo. Tỷ lệ thương tích là 70%.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2022/HSST ngày 14-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định

Căn cứ Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 299; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 10 (mười) năm tù về tội: “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

[3] Kháng cáo:

Ngày 20-9-2022 anh Phùng Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Văn N. Nêu lý do kháng cáo là bị cáo N là Bố đẻ, từ trước nay ông là

người hiền lành, không được học hành, một mình gánh vác gia đình, luôn yêu thương, quan tâm cho con cái học hành đầy đủ. Do trong phút không kiềm chế Bố đã có hành vi vi phạm pháp luật, đã hối hận, ăn năn, đã chủ động vay mượn tiền để cứu chữa cho con. Bị hại không trách, không tố cáo bị cáo, nhiều lần viết đơn xin bãi nại không xem xét khởi tố và nay xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm

Anh Phùng Văn Q giữ nguyên kháng cáo, trình bày căn cứ kháng cáo là thấy bản thân mình cũng có lỗi, vì lúc đó có nói lời nặng nề với bị cáo N, làm cho bị cáo bức tức nên mới dùng kéo đâm bị hại.

Luật sư Võ Hữu Dũng trình bày lời bào chữa cho bị cáo Phùng Văn N cho rằng: bị cáo phạm tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự nhưng với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là chưa đúng. Bởi vì, theo tinh thần hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 và tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995 về định nghĩa “Có tính chất côn đồ” thì hành vi của bị cáo N không thuộc trường hợp phạm tội này. Đề nghị xem xét xử phạt bị cáo N theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng khó khăn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho người bị hại và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. [2] Về tội danh và hình phạt:

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2022, tại tỉnh Đắk Lắk, bị cáo N đã dùng kéo đâm vào vùng bụng của Phùng Văn Q (là con trai của bị cáo). Hậu quả làm Phùng Văn Q bị thủng tĩnh mạch chủ, thủng ruột non, thủng đại tràng, thương tích tổn hại 70% sức khỏe. Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại:

Bị cáo N đã dùng lưỡi kéo nhọn đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại Q, hoàn toàn có nguy cơ làm chết người, bị hại do đã được cứu chữa kịp thời nên còn sống. Xét về nguyên cơ thì giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó, việc anh Q có nói *“Tại sao lúc nào bố say bố cũng chửi vợ con thế?”* cũng không thể hiện có lỗi gì. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, xem thường tính mạng của người khác. Do đó, không chấp nhận ý kiến đề nghị xem xét bị cáo N phạm tội theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế khó khăn; bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt được quy định tại Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

[5] Bị hại kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của anh Phùng Văn Q về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phùng Văn N, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phùng Văn N.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 10 (mười) năm tù về tội: “*Giết người*, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21-6-2022.

3. Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị, việc thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I-Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Bị hại;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long